

**ĐẠI HỌC VĂN HOÁ HÀ NỘI
KHOA QUẢN LÝ VĂN HOÁ NGHỆ THUẬT**



**KHẢO SÁT TRUYỀN THUYẾT VÀ MỘT SỐ PHONG TỤC
LỄ HỘI Ở VÙNG ĐẢO HÀ NAM-QUẢNG NINH**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP
CỬ NHÂN QUẢN LÝ VĂN HOÁ**

Người hướng dẫn	: TH.S. NGUYỄN MINH DẬU
Sinh viên thực hiện	: LÃ THỊ DIỆU LINH
Lớp	: QUẢN LÝ VĂN HOÁ 6A
Khóa học	: 2005-2009

HÀ NỘI 2009

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU1
I. Lý do chọn đề tài	1
II. Lịch sử vấn đề	3
III. Mục đích nghiên cứu	4
IV. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu	4
V. Đóng góp của khóa luận	5
VI. Phương pháp nghiên cứu	5
VII. Bố cục khóa luận	7
PHẦN NỘI DUNG	8
CHƯƠNG I. VÙNG ĐẢO HÀ NAM - ĐỊA DANH LỊCH SỬ	
VĂN HÓA	8
1.1. Vài nét về điều kiện địa lý, lịch sử, xã hội huyện	
Yên Hưng, Quảng Ninh	8
1.1.1. Vùng đất Quảng Ninh	8
1.1.2. Yên Hưng, mảnh đất anh hùng	9
1.2. Hà Nam - Địa danh lịch sử, văn hóa	11
1.2.1. Lịch sử hình thành làng xã và các đặc điểm văn hóa vùng đảo	
Hà Nam	11
1.2.1.1. Quá trình thành làng xã	11
1.2.1.2. Đặc điểm đời sống văn hóa vùng đảo Hà Nam	12
1.2.2. Lịch sử đấu tranh bảo vệ quê hương	13
1.2.3. Các thể loại văn học dân gian ở Hà Nam	14
1.2.3.1. Truyền thuyết	15
1.2.3.2. Tục ngữ, phương ngôn	16
1.2.3.3. Ca dao dân ca	18

CHƯƠNG II. KHẢO SÁT TRUYỀN THUYẾT CỦA VÙNG ĐẢO	
HÀ NAM	21
2.1. Một số truyền thuyết	21
2.1.1. Truyền thuyết Hồ mạch	21
2.1.2. Truyền thuyết Đình Trung Bản	22
2.1.3. Truyền thuyết Ả đào	22
2.1.4. Truyền thuyết Bà chúa Ngôé	22
2.1.5. Truyền thuyết Phạm Nhan (ở thôn Hưng Học, xã Nam Hòa)	23
2.1.6. Truyền thuyết Tứ vị Thánh nương	24
2.1.7. Truyền thuyết Phạm Tử Nghi.....	25
2.2. Nội dung chủ yếu của truyền thuyết vùng đảo Hà Nam	26
2.2.1. Lịch sử hình thành, xây dựng làng xóm quê hương và sự ra đời của các địa danh vùng đất	26
2.2.2. Lịch sử đấu tranh bảo vệ quê hương	30
2.2.3. Tín ngưỡng thờ biển trong truyền thuyết	33
2.3. Một vài kiểu nhân vật trong hệ thống truyền thuyết ở vùng đảo	
Hà Nam	38
2.3.1. Nhân vật anh hùng văn hóa	39
2.3.2. Nhân vật anh hùng lịch sử	41
2.3.3. Nhân vật kẻ thù	43
CHƯƠNG III. TỤC THỜ CÚNG VÀ LỄ HỘI Ở HÀ NAM	50
3.1. Tục thờ cúng ở Hà Nam	50
3.1.1. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên	51
3.1.2. Tín ngưỡng thờ Thành hoàng	53
3.1.2.1. Miếu Tiên Công	55
3.1.2.2. Đình Phong Cốc	55
3.1.2.3. Đền Trung Cốc	57

3.1.2.4. Đình Trung Bản	58
3.1.2.5. Đình Yên Giang	58
3.1.2.6. Đình Hải Yến	59
3.1.2.7. Miếu Phạm Nhan	59
3.1.2.8. Đờng Ba thắg	59
3.1.3. Nghi lễ thờ cúng trong sản xuất	60
3.1.3.1. Hội Khai ươg (Hội gieo giống mạ)	61
3.1.3.2. Hội Xuốg đòg (Hội cấy lúa)	62
3.1.3.3. Hội Thường tầ (Hội ăg cơm mới)	64
3.2. Từ truyền thuyết Hồ Mạg đến lễ hội Tiên Công	65
3.2.1. Mối quan hệ giữa truyền thuyết và lễ hội	65
3.2.2. Lễ hội Tiên Công	67
3.2.2.1. Tục thờ Tiên công	68
3.2.2.2. Không gian lễ hội	70
3.2.2.3. Thời gian hội	71
3.2.2.4. Miêu tả lễ hội	72
3.2.2.5. Ý nghĩa, sức sống của lễ hội	75
PHẦN KẾT LUẬN	79
THƯ MỤC THAM KHẢO	84
PHỤ LỤC	86

PHẦN MỞ ĐẦU

I. Lý do chọn đề tài

Trong kho tàng văn học dân gian Việt Nam, truyền thuyết là một thể loại độc đáo, vừa mang giá trị lịch sử vừa đậm đà giá trị văn hóa, thẩm mỹ. Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã nói “Những truyền thuyết dân gian thường có cái lõi là sự thật lịch sử mà nhân dân qua nhiều thế hệ đã lý tưởng hóa, gửi gắm vào đó tâm tình thiết tha của mình cùng với thơ và mộng. Chắp đôi cánh của trí tưởng tượng và nghệ thuật dân gian làm nên những tác phẩm văn hóa mà đời đời con cháu còn yêu thích” (Phạm Văn Đồng, Nhân ngày Giỗ Tổ vua Hùng, báo Nhân Dân, số 549, ngày 29/04/1969). Truyền thuyết là những câu truyện mà con người luôn khao khát khám phá, không phải chỉ để hiểu thêm về lịch sử, mà còn thấu được cái hồn, cái đẹp trong trí tưởng tượng của dân gian. Truyền thuyết là thể loại duy nhất gắn với sinh hoạt văn hóa, tinh thần có ý nghĩa đặc biệt trong đời sống nhân dân từ bao đời nay, đó là lễ hội. Mối quan hệ giữa truyền thuyết và lễ hội đã tạo nên nét văn hóa đặc sắc cho nhiều vùng đất. Đó là lễ hội Đền Hùng hàng năm diễn ra ở Phú Thọ với lòng tưởng nhớ công ơn của các vua Hùng đã dựng lên đất nước. Đó là hội Gióng, hội Hai Bà Trưng... ghi lại chiến công hiển hách của những người anh hùng xả thân vì tổ quốc. Và ở vùng đảo Hà Nam, một vùng đất thuộc tỉnh Quảng Ninh chưa được nhiều người biết đến, hàng năm tại mảnh đất này diễn ra lễ hội Tiên Công để nhân dân lại được hướng về những con người có công đầu khai thác, xây dựng quê hương làng xóm với lòng biết ơn và ngưỡng mộ. Khai thác truyền thuyết và mối quan hệ của nó với lễ hội sẽ góp phần làm giàu thêm bản sắc văn hóa dân tộc, lưu giữ những nét đẹp cổ truyền của dân tộc.

Quảng Ninh ngày nay là một vùng đất công nghiệp trù phú với nhịp sống hiện đại hối hả, đằng sau đó là một bề dày lịch sử và văn hóa truyền thống lâu đời. Quảng Ninh mang vẻ đẹp của nền văn hóa biển mà ở đó các nghệ sỹ dân gian là những người hàng ngày gắn cuộc sống của mình với sóng gió, với vị mặn của biển. Sống trong cơ chế thị trường, nhiều thuần phong mỹ tục ở Quảng Ninh đã dần mất đi. Nếp sống công nghiệp khiến cho truyền thống văn hóa bao đời nay dần bị mai một. Nhưng tại nơi đây vẫn có một vùng đất mang màu sắc văn hóa truyền thống đậm đà, với một kho tàng văn học dân gian độc đáo, nhiều phong tục lạ và lễ hội đặc sắc... Vùng đất này không chỉ mang hơi thở của văn hóa biển mà nó còn là nơi lưu giữ những nét đẹp của văn hóa Thăng Long xưa. Ở đó cho đến nay vẫn tồn tại những phong tục, nếp nghĩ, lối sống của người Việt vùng đồng bằng Châu thổ sông Hồng cổ xưa. Đó là vùng đảo Hà Nam thuộc huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh. Việc tìm hiểu, khai thác và khôi phục lại những nét đẹp văn hóa có ý nghĩa rất quan trọng nhằm bảo tồn và lưu truyền những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp với một vùng đất hiện đại như Quảng Ninh.

Sinh ra và lớn lên tại mảnh đất Quảng Ninh vì thế tôi luôn cảm nhận rất rõ cuộc sống ở nơi đây đang thay đổi từng ngày, những giá trị vật chất dần chiếm ưu thế hơn và chi phối đời sống tinh thần của con người. Tôi rất muốn góp một phần nhỏ của mình trong việc lưu giữ và phát huy những truyền thống của vùng đất này. Vì lẽ đó, tôi chọn đề tài “*Khảo sát truyền thuyết và một số phong tục, lễ hội ở vùng đảo Hà Nam - Quảng Ninh*” để nghiên cứu những đặc sắc của một vùng văn hóa, văn học dân gian chưa được nhiều người biết đến. Những truyền thuyết lịch sử vùng đảo Hà Nam phần nào sẽ làm dày thêm và khẳng định kho tàng văn hóa dân gian phong phú của dân tộc. Những lễ hội ở Hà Nam phần nào sẽ góp

phần làm nên diện mạo văn hóa độc đáo của người Việt Nam bao đời nay. Đồng thời, với khóa này tôi muốn góp phần bảo tồn và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của vùng đảo Hà Nam trong nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc Việt Nam.

II. Lịch sử vấn đề

Hà Nam là vùng đảo nhỏ thuộc huyện Yên Hưng - Quảng Ninh, và đó là vùng đất mà chưa có nhiều người biết đến. Song như đã nói, Hà Nam là một vùng đảo có truyền thống văn hóa khá lâu đời đậm đà bản sắc, được ghi dấu bởi hệ thống các sáng tác dân gian mà ngày nay người dân Hà Nam vẫn kể, vẫn đọc cho nhau nghe, các phong tục lễ hội dân gian độc đáo có một không hai trên đất Việt Nam. Chính vì thế, văn hóa dân gian, văn học dân gian vùng đảo Hà Nam là mảng đề tài được khá nhiều người quan tâm nhưng chưa được nghiên cứu nhiều. Nhìn chung nó mới chỉ được nhắc đến lẻ tẻ trong một số công trình nghiên cứu tổng hợp, chủ yếu là của các tác giả sinh sống và làm việc tại Quảng Ninh.

Chưa có tài liệu nào chính thức nghiên cứu một cách đầy đủ và sâu sắc về kho tàng về văn hóa dân gian, vốn rất phong phú và độc đáo của vùng đảo Hà Nam. Hầu hết các tài liệu đều ghi lại những sáng tác dân gian này dưới dạng miêu tả, truyện kí hay tản mạn chứ không phải dưới góc độ nghiên cứu. Như một số bài được đăng trên báo Quảng Ninh: Hội bơi chải Đình Cốc của Dương Phương Toại, phong tục cưới đêm ở Hà Nam – Yên Hưng của Trần Minh... Vì thế những nét độc đáo của nền văn hóa dân gian Hà Nam mới được kể lại, truyền miệng từ người này sang người khác, chứ chưa được nghiên cứu và nhìn nhận như một di sản phi vật thể của vùng đất Quảng Ninh nói riêng và dân tộc Việt Nam nói chung.

Cùng với khóa luận này, hy vọng sẽ góp phần nhỏ vào việc nghiên cứu, bảo tồn và phát triển những giá trị văn hóa đặc sắc của một vùng đất

chưa nhiều người biết đến, mà ở đó những giá trị văn hóa của dân tộc được lưu giữ và ẩn mình dưới hình thức các lễ hội, phong tục và truyền thuyết mà người dân Hà Nam còn kể cho nhau nghe.

III. Mục đích nghiên cứu

Như đã nói, khóa luận này được nghiên cứu với mục đích lớn nhất là góp tiếng nói vào công cuộc giữ gìn, làm giàu và phát huy giá trị văn hóa cổ truyền Hà Nam nói riêng và của dân tộc nói chung. Truyền thuyết, phong tục và lễ hội là những sản phẩm văn hóa phi vật thể phản ánh rõ nét nhất đặc điểm của một vùng đất. Chính vì vậy mà việc miêu thuật một số hiện tượng văn hóa của cư dân Hà Nam là nhằm cung cấp những thông tin khái quát về văn hóa dân gian của vùng đất này.

Đề tài tập trung khảo sát truyền thuyết, phong tục và lễ hội tiêu biểu ở vùng đảo Hà Nam, huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh. Văn học ở đây mang đậm màu sắc văn hóa biển nên không ít có sự tương đồng với nền văn hóa ở một số địa phương ven biển khác như: Hải Phòng, Nghệ An... Các câu truyện truyền thuyết về các nhân vật anh hùng lịch sử ở Hà Nam cũng có mặt ở hệ thống văn học dân gian ở khá nhiều địa phương khác như: Phạm Nhan, Trần Hưng Đạo, Tứ vị Thánh nương... Phong tục ở Hà Nam cũng nằm trong hệ thống các phong tục truyền thống của dân tộc, mang đậm màu sắc văn hóa Việt Nam. Đặt trong sự tương quan của nền văn hóa, văn học Việt Nam nền văn hóa, văn học dân gian Hà Nam sẽ có điều kiện bộc lộ những đặc điểm độc đáo riêng, song vẫn mang đặc trưng của một nền văn hóa biển có sự giao thoa với văn hóa đồng bằng.

IV. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

- *Đối tượng*

Khóa luận này sẽ tập trung khai thác những đặc trưng văn hóa của một vùng đất cổ mà chưa nhiều người biết đến. Văn hóa dân gian ở đây

không chỉ được đánh dấu bằng những lễ hội dân gian đặc sắc không một nơi đâu có, cũng không phải chỉ được thể hiện ở những phong tục độc đáo mang tính truyền thống mà nó còn được lưu giữ bởi một kho văn học dân gian khá phong phú, trong đó có sự đóng góp của hệ thống các truyền thuyết lịch sử. Chính vì vậy đối tượng mà luận văn này hướng vào nghiên cứu là hệ thống truyền thuyết lịch sử, đặc trưng và nguồn gốc sâu xa của các lễ hội, phong tục độc đáo trên vùng đảo Hà Nam.

- Phạm vi

Với không gian là vùng đảo Hà Nam, huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh, phạm vi nghiên cứu về nội dung của khóa luận được xác định như sau:

+ Phần khảo sát truyền thuyết:

Truyền thuyết là thể loại văn học dân gian độc đáo và có sức sống mãnh liệt nhất trong đời sống văn hóa tinh thần của người dân Hà Nam vì vậy khóa luận sẽ đi sâu vào sưu tầm và nghiên cứu thể loại này.

+ Phần phong tục và lễ hội:

Mảnh đất Hà Nam là nơi có khá nhiều các phong tục đẹp và lạ như tục cưới đêm, tục tang ma, tục thờ cúng là những phong tục độc đáo. Chính vì vậy phạm vi nghiên cứu phần phong tục ở vùng đảo Hà Nam được được khoanh vùng trong tục thờ cúng và nghi lễ thờ cúng trong sản xuất. Bên cạnh đó khóa luận tập trung vào nghiên cứu lễ hội Tiên Công, lễ hội “rước người “độc đáo và trọng đại nhất ở Hà Nam.

V. Đóng góp của khóa luận

- Hệ thống và khảo sát những đặc trưng cơ bản về nội dung các truyền thuyết ở vùng đảo Hà Nam.

- Trình bày, bổ sung tư liệu về văn hóa dân tộc của một vùng đất thông qua việc khảo sát một số phong tục, lễ hội.

- Nghiên cứu mối quan hệ giữa truyền thuyết và lễ hội, truyền thuyết với phong tục, tín ngưỡng dân gian. Thông qua đó, luận văn đóng góp vào việc bảo tồn và phát huy vốn văn hóa cổ truyền ở Hà Nam nói riêng và Quảng Ninh nói chung.

VI. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp điền dã

Hà Nam là một vùng đảo chưa được nhiều người biết đến và ở đây những tài liệu lưu giữ những sáng tác dân gian rất ít cũng như việc ghi lại các phong tục, lễ hội truyền thuyết của vùng đất này. Chính vì vậy, để hoàn thành luận văn, phương pháp điền dã là phương pháp tối ưu và hết sức quan trọng. Nguồn khai thác chính của các truyền thuyết và phong tục dân gian Hà Nam là những người dân địa phương, đặc biệt là những cụ cao tuổi có vốn hiểu biết rộng về quê hương. Có vậy người nghiên cứu mới thấy rõ được đời sống thực và vẻ đẹp thật sự của các sáng tác dân gian.

- Phương pháp so sánh

Từ những nguồn tư liệu thu nhập được qua phương pháp điền dã, sẽ tiến hành so sánh, đối chiếu các tư liệu ở các vùng miền khác có đặc trưng về địa lý, văn hóa tương đồng với vùng đảo Hà Nam như các tỉnh thuộc đồng bằng Châu thổ sông Hồng như Hải Phòng, Thái Bình và một số vùng ven biển như Nghệ An...

- Phương pháp nghiên cứu liên ngành

Khóa luận tập trung vào khảo sát nghiên cứu văn hóa, văn học dân gian của một vùng miền cụ thể nên việc kết hợp giữa nghiên cứu văn học dân gian với văn hóa, lịch sử, địa lý... là rất cần thiết. Vì vậy phương pháp nghiên cứu liên ngành là phương pháp xuyên suốt quá trình nghiên cứu, qua đó sẽ giúp cho khóa luận có cái nhìn đa chiều và sinh động hơn.

VII. Bố cục khóa luận

Ngoài phần mở đầu và kết luận, khóa luận gồm ba chương:

Chương I: Vùng đảo Hà Nam - Địa danh lịch sử, văn hóa

Chương II: Khảo sát truyền thuyết vùng đảo Hà Nam.

Chương III: Tục thờ cúng và lễ hội ở Hà Nam.

Phần cuối khóa luận là Thư mục tài liệu tham khảo và phần Phụ lục với một số hình ảnh về các lễ hội, đình, đền ở Hà Nam.

PHẦN KẾT LUẬN

- Vùng đảo Hà Nam là một địa danh lịch sử văn hóa cổ truyền được dựng xây trên mảnh đất Yên Hưng anh hùng. Tại đây, dấu tích của những ngày đầu xây dựng quê hương làng xóm và dấu tích của chiến tranh được ghi lại, bảo tồn và trở thành nét đặc trưng cho đời sống văn hóa tinh thần của cư dân. Lịch sử hình thành làng xã đã quy định bản sắc văn hóa người Việt vùng đồng bằng Châu thổ ven biển của cư dân vùng đảo Hà Nam. Làng xã Hà Nam được hình thành từ việc khai phá vùng đất mới của các vị Tiên công đến từ vùng đồng bằng Châu thổ sông Hồng. Họ đi càng xa quê hương, thì nền văn hóa cội nguồn càng được nâng niu và gìn giữ. Chính vì vậy mà Hà Nam được xem là một vùng đất văn hóa cổ truyền với nhiều phong tục tập quán, lễ hội mang đậm dấu ấn của nền văn minh Châu thổ. Bên cạnh đó, lịch sử đấu tranh kiên cường để xây dựng, bảo vệ quê hương cũng trở thành một phần máu thịt trong mỗi người dân, và phản ánh rất rõ trong đời sống văn hóa và văn học dân gian Hà Nam. Từ các ngôi đền thờ, lễ hội, các truyền thuyết, các câu ca, bài vè... đều có dáng dấp của các vị anh hùng dân tộc, đặc biệt là đức Thánh Trần.

Với một bề dày lịch sử và truyền thống yêu nước, yêu quê hương làng xóm lâu đời, hệ thống truyền thuyết trở thành thế loại nổi bật nhất và có sức ảnh hưởng lớn nhất đến đời sống tinh thần của nhân dân Hà Nam.

- Sự giao thoa giữa văn hóa đồng bằng và văn hóa biển đã tạo nên sự phong phú, độc đáo cho hệ thống truyền thuyết ở Hà Nam. Là những truyền thuyết lịch sử, được sinh ra từ những câu chuyện lịch sử, những con người lịch sử, truyền thuyết vùng đảo Hà Nam phản ánh quá trình dựng làng, giữ nước của quê hương. Các truyền thuyết vùng đảo Hà Nam

xoay quanh ba kiểu nhân vật: Nhân vật anh hùng văn hóa, nhân vật anh hùng dân tộc và nhân vật kẻ thù.

Giống như lịch sử của cả dân tộc, lịch sử của một vùng đất cũng hào hùng oanh liệt, cũng nhiều chông gai và đổ không ít xương máu. Chính vì vậy, những con người có công đầu khai phá, tạo dựng xóm làng được truyền thuyết ghi lại như những anh hùng văn hóa với lòng ngời ca ngợi của nhân dân. Có thể nói truyền thuyết Hà Nam không chỉ là truyện kể, nó còn mang ý nghĩa như một cuốn sử, ghi lại lịch sử hình thành và xây dựng quê hương với âm hưởng ngợi ca tha thiết. Bên cạnh đó nhân vật anh hùng lịch sử trong các cuộc chiến tranh chống giặc ngoại xâm giữ nước (Trần Hưng Đạo, Phạm Ngũ Lão...) cũng đã được khắc họa hết sức độc đáo. Trong đời sống tâm linh của người dân thì các nhân vật anh hùng từ những con người của lịch sử đã trở thành thần thánh với sức mạnh và sự uy linh tuyệt đối.

Một nét hết sức độc đáo trong hệ thống truyền thuyết của vùng đảo Hà Nam là kể nhân vật kẻ thù. Nếu như các vị anh hùng dân tộc là thánh thì sau khi chết cái ác cũng được linh thiêng hóa và được nhân dân thờ cúng vì sợ hãi. Phạm Nhan sau khi chết biến thành ba con vật hút máu người, ba thằng giặc sau khi chết được dân đắp mộ thờ cúng. Điều này đã thể hiện tín ngưỡng đa thần cổ xưa của cư dân Việt còn tồn tại đến ngày nay. Nhưng đằng sau mỗi nhân vật kẻ thù, ta vẫn thấy đáng đáp và tầm vóc của Trần Hưng Đạo thể hiện ở sức mạnh thu phục cái ác, cái xấu. Chính vì vậy, Trần Hưng Đạo với vai trò là nhân vật trung tâm trong hệ thống truyền thuyết Hà Nam chính là đức thánh tối cao trong niềm tin của người dân nơi đây.

Bên cạnh việc phản ánh lịch sử xây dựng và đấu tranh bảo vệ quê hương, hệ thống truyền thuyết Hà Nam còn thể hiện sự giao lưu văn hóa,

tiếp biến văn hóa đặc biệt là dấu ấn của văn hóa biển. Truyền thuyết Tứ vị Thánh nương là biểu hiện của tín ngưỡng thờ nữ thần biển của các vùng đất ven biển như Nghệ An, Quảng Ngãi. Truyền thuyết về Phạm Tử Nghi hay truyền thuyết về miếu Á Đào cũng phản ánh tín ngưỡng văn hóa biển. Chính sự giao lưu văn hóa này đã mang lại nét độc đáo cho hệ thống truyền thuyết của vùng đảo Hà Nam.

- Quảng Ninh ngày nay là một vùng đất công nghiệp trù phú với nhịp sống hiện đại hối hả nhưng tại đây vẫn tồn tại vùng đất Hà Nam mang màu sắc văn hóa truyền thống đậm đà. Với nhiều phong tục lạ và lễ hội đặc sắc, văn hóa vùng đảo Hà Nam là sự đan xen giữa văn hóa cư dân đồng bằng Bắc Bộ và văn hóa biển. Có thể gọi Hà Nam là một vùng đất “Việt cổ” với một nền văn hóa cổ hiếm thấy.

Tín ngưỡng của cư dân Đông Nam Á và nền văn minh lúa nước được thể hiện rất rõ trong đời sống lao động cũng như sinh hoạt văn hóa của người Hà Nam. Tục thờ cúng tổ tiên trong các ngôi từ đường của các dòng họ, đền thờ cúng ở nơi công cộng như đình, đền, miếu... đã thể hiện rõ nét đời sống tâm linh của người Việt. Các hoạt động thờ cúng và nghi lễ trong sản xuất như hội Khai ương, hội Xuống đồng, lễ Thường tân... ở Hà Nam là những hoạt động tín ngưỡng cổ truyền mà không nhiều vùng đất còn lưu giữ được. Chính vì vậy mà văn hóa làng, văn minh nông nghiệp thể hiện rất rõ ở vùng đảo Hà Nam. Hà Nam không phải là cái nôi sinh ra nền văn hóa đó, nhưng là nơi lưu giữ và bảo tồn, đưa cội nguồn dân tộc về hòa mình vào cuộc sống hiện đại, tạo nên nền văn hóa đậm đà bản sắc cho dân tộc.

Bên cạnh đặc trưng văn hóa của cư dân nông nghiệp, Hà Nam còn có vẻ đẹp của một nền văn hóa biển mà ở đó cư dân là những người hàng ngày phải đối diện với biển, hòa mình với biển. Tục thờ Tứ vị Thánh

nương, tục thờ những người chết đuối (Ả Đào, Phạm Tử Nghi, thờ những người chết ở các công qua đê, lễ hội bơi chải...) chính là những phản ứng của cư dân nông nghiệp trước sức mạnh của biển.

Như vậy có thể khẳng định, môi trường sản xuất nông nghiệp và ngư nghiệp, hay sự kết hợp chặt chẽ giữa nông nghiệp và ngư nghiệp của cư dân vùng đảo Hà Nam đã bảo tồn và sản sinh nhiều hình thức tín ngưỡng và lễ hội khá phong phú và đa dạng, liên quan đến nghề trồng lúa, nghề chài lưới, các nghi lễ vòng đời..., quan hệ trong phạm vi gia đình, tộc họ, cộng đồng làng xã. Trong đó nổi bật là lễ hội Tiên Công và các nghi lễ, lễ hội mang tính nông lịch (Lịch có ghi các thời vụ trong năm). Các hiện tượng tín ngưỡng và lễ hội tiêu biểu nêu trên là sự tích hợp của các yếu tố văn hóa nông nghiệp với tính chất biển và tính chất tâm linh.

- Những đặc trưng văn hóa, văn nghệ dân gian Hà Nam là những di sản quý báu có giá trị. Giá trị nhân văn của những di sản này là giúp con người cân bằng đời sống tâm linh trong sự hòa nhập cộng đồng. Đó còn là giá trị đạo đức thể hiện đạo lý uống nước nhớ nguồn, giúp con người hiểu biết những chuẩn mực văn hóa, nhận ra vẻ đẹp truyền thống của cha ông để lại. Các phong tục, nghi lễ, lễ hội Hà Nam còn có một giá trị to lớn là cố kết cộng đồng, bao gồm cộng đồng gia tộc, cộng đồng làng, xóm, vùng, miền..., cố kết làm nên tình yêu giữa con người với con người trong gia đình, dòng họ và xóm làng. Các di tích lịch sử để lại cho đến ngày nay có giá trị bảo tồn và phát triển vốn văn hóa vật thể lẫn phi vật thể, góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc và thúc đẩy nền kinh tế xã hội phát triển mà không xa rời truyền thống. Việc lưu giữ và phát huy những giá trị truyền thống sẽ góp phần bảo tồn giá trị văn hóa cổ của dân tộc.

Với những giá trị to lớn đó, việc phải có những giải pháp để bảo tồn và phát huy vốn văn hóa dân gian là vô cùng cần thiết. Đặc biệt với vùng

đất Quảng Ninh đang từng ngày thay da đổi thịt, thì nét đẹp cổ truyền không thể mất đi để thực sự xây dựng Quảng Ninh phát triển với một nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc...

THU MỤC THAM KHẢO

1. Toan Ánh: *Nếp cũ làng xóm Việt Nam*. NXB Trẻ, 2005.
2. Toan Ánh: *Nếp cũ tín ngưỡng Việt Nam*. NXB Trẻ, 2005.
3. Nguyễn Chí Bền: *Lễ hội truyền thống trong đời sống xã hội hiện đại*. NXB KHXH, Hà Nội 2004.
4. Đông Châu: *Khảo sát về du địa và lịch sử tỉnh Quảng Yên*. Báo Nam Phong, 1924, số 84.
5. Nguyễn Huệ Chi: *Quảng Ninh lịch sử và danh thắng*. NXB Quảng Ninh, Quảng Ninh 1992.
6. Lý Khắc Cung: *Những phong tục lạ thế giới*. NXB Văn nghệ TP HCM, 2004.
7. Hà Hoài Dũng (Biên soạn): *Tìm hiểu nghi lễ cưới hỏi, thờ cúng trong dân gian*. NXB Từ điển Bách Khoa, 2005.
8. Hạnh Hằng (Tuyển soạn): *Lễ tục hàng năm và phong tục thờ cúng của người Việt*. NXB VH TT. Hà Nội 2005.
9. Nguyễn Huy Hình: *Tín ngưỡng thành hoàng làng Việt Nam*. NXB KHXH 1996.
10. Đinh Gia Khánh, Cù Huy Cận: *Các vùng văn hóa Việt Nam*. NXB Văn học 1995.
11. Vũ Ngọc Khánh: *Tín ngưỡng làng xã*. NXB VHDT Hà Nội 1993.
12. Vũ Ngọc Khánh, Nguyễn Thị An: *Truyền thuyết Việt Nam*. NXB VH TT 1998.
13. Nhiều tác giả: *Địa chí Quảng Ninh*. Tỉnh ủy, UBND tỉnh Quảng Ninh. NXB Thế giới, 2003.
14. Bùi Quý Thanh: *Truyền thuyết dân gian với tâm lý cộng đồng người Việt*. Tạp chí văn học số 2, 1982.

15. Dương Phương Toại: *Đình Trung Bản (Yên Hưng)*. Báo Quảng Ninh hàng tháng, số 12 – 2001.
16. Dương Phương Toại: *Lễ hội nhớ ơn Nhị vị Tiên Công ở thôn Trung Bản*. Báo Quảng Ninh hàng tháng, số 26/2 – 2001.
17. Lê Trung Vũ, Thạch Phương: *60 lễ hội cổ truyền Việt Nam*. NXB KHXH. Hà Nội, 1995.
18. Lưu Trung Vũ (Chủ biên): *Lễ hội cổ truyền*. NXB KHXH. Hà Nội, 1992.
19. Phan Thúy Vinh: *Cụm di tích các nhà thờ họ Tiên công*. Báo Quảng Ninh hàng tháng, Xuân Quý Mùi 2003.
20. Trần Quốc Vượng: *Lễ hội cái nhìn tổng thể*. Tạp chí Văn hóa dân gian, số 1, 1986.

Nguồn tài liệu trên web:

- <http://halong.com>
- <http://vietnamturism-info.com>
- <http://vnexplore.net>